

Bản án số: 956/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 8 - 2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuật

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Cư.

2. Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 404/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2021, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thanh D, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Đường B, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Đường B, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Bà Đặng Thanh D trình bày:

Bà Đặng Thanh D và Ông Nguyễn Ngọc D1 tự nguyện sống chung vào năm 1996, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 156 quyển số I/96 ngày 31/12/1996 tại UBND Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về quan điểm, tính cách trái ngược, mặc dù nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Vợ

chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với Ông Nguyễn Ngọc D1.

- Về con chung: Có 03 (Ba) con chung là Nguyễn Ngọc Hà M (sinh ngày 12/3/1998) đã trưởng thành; Nguyễn Ngọc Hà Th (sinh ngày 19/6/2003) đã trưởng thành và Nguyễn Thiên P (sinh ngày 09/12/2008). Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thiên P, không yêu cầu Ông D1 cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà Đặng Thanh D khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Đặng Thanh D xác nhận không có.

Bị đơn là Ông Nguyễn Ngọc D1 tự khai:

Ông thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông đồng ý Tòa chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn, xác định không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung, vì tình cảm vợ chồng đã không còn. Thống nhất với yêu cầu của Bà D về việc giao con chung cho bà được tiếp tục nuôi dưỡng, và không cấp dưỡng cho con. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Xác định đúng tư cách đương sự; Thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng dân sự; Thu thập chứng cứ đúng theo quy định; Tiến hành Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đặng Thanh D được ly hôn với Ông Nguyễn Ngọc D1. Về án phí: Bà Đặng Thanh D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Đặng Thanh D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với Ông Nguyễn Ngọc D1 nên đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn Ông Nguyễn Ngọc D1 cư trú tại Quận 8 nên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Nguyên đơn Bà Đặng Thanh D và bị đơn Ông Nguyễn Ngọc D1 cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu của đương sự:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đặng Thanh D và Ông Nguyễn Ngọc D1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 156 quyền số I/96 ngày 31/12/1996 tại UBND Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của đương sự cho thấy quan hệ hôn nhân giữa Bà D, Ông D1 không còn hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Bà Đặng Thanh D là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2.] Về con chung:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai của các đương sự, có cơ sở để khẳng định Bà D, Ông D1 có 03 (Ba) con chung là Nguyễn Ngọc Hà M (sinh ngày 12/3/1998) đã trưởng thành; Nguyễn Ngọc Hà T (sinh ngày 19/6/2003) đã trưởng thành và Nguyễn Thiên P (sinh ngày 09/12/2008) chưa thành niên.

Tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Tại bản tự khai trẻ Nguyễn Thiên P có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời trình bày của Bà D thì hiện tại trẻ Nguyễn Thiên P đang sống chung với Bà D, bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, Ông D1 cũng đồng ý giao con chung cho Bà D trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Trẻ Nguyễn Thiên P cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên Bà D yêu cầu được nuôi con chung là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho Bà Đặng Thanh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đặng Thanh D tự nguyện không yêu cầu Ông Nguyễn Ngọc D1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thiên P, không yêu cầu Ông D1 cấp dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bà Đặng Thanh D tự nguyện không yêu cầu Ông Nguyễn Ngọc D1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3]. Về tài sản chung: Các bên xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4]. Về nợ chung: Các bên xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Bà Đặng Thanh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Đặng Thanh D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thanh D được ly hôn với Ông Nguyễn Ngọc D1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 156 quyển số I/96 ngày 31/12/1996 tại UBND Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Bà D, Ông D1 có 03 (Ba) con chung là Nguyễn Ngọc Hà M (sinh ngày 12/3/1998) đã trưởng thành; Nguyễn Ngọc Hà T (sinh ngày 19/6/2003) và Nguyễn Thiên P (sinh ngày 09/12/2008) chưa thành niên. Con chung Nguyễn Ngọc Hà M và Nguyễn Ngọc Hà T đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Giao cho Bà D trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Nguyễn Thiên P. Ông D1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Ngọc D1 được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Các bên xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thanh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0016760 ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thuật